

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2022
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bột;

2/ Ông Nguyễn Thành Hiệp;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Bé O, sinh năm: 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn S, sinh năm: 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2022, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị B trình bày như sau:

Bà và ông Lê Văn S do quen biết nên cưới nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh L vào ngày 21/7/2006. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S thường dùng lời lẽ xúc phạm và đánh đập bà, vợ chồng thường xuyên cãi vã cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay..

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn S.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 28/9/2006 và Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 13/8/2008 hiện đang sống với bà O. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung và bà không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: không có.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn, ông Lê Văn S trình bày: Ông thống nhất với bà O về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông uống rượu không kiềm chế được bản thân nên có chửi bà O. Nay bà O yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì còn thương vợ, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 28/9/2006 và Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 13/8/2008 hiện đang sống với bà O. Nếu phải ly hôn ông S cũng yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà O phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: ông thống nhất với bà O là không có.

Về nghĩa vụ trả nợ: ông thống nhất với bà O là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Bé O yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn S là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bé O và ông Lê Văn S xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Bà O yêu cầu được ly hôn với ông S vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông S dùng lời lẽ xúc phạm và đánh bà, vợ chồng không hạnh phúc đã ly thân nhau từ tháng 1 năm 2022 cho đến nay. Vì vậy bà O tha thiết muốn ly hôn với ông S. Ông S không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà O yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 28/9/2006 và Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 13/8/2008 hiện đang sống với bà O. Khi ly hôn bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, ngược lại ông S nếu phải ly hôn cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung.

[3.1] Xét về điều kiện kinh tế thì bà O trình bày bà làm nghề buôn bán hải sản mỗi tháng sau khi trừ chi phí còn dư 10.000.000đ, ông S trình bày trước đây ông phụ bà O buôn bán nhưng từ khi hai vợ chồng ly thân thì ông về gia đình bên ông làm nghề kobe cho gia đình mỗi tháng lương căn bản là 15.000.000đ, như vậy về kinh tế cả hai đều đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên cả bà O và ông S không có nộp chứng cứ chứng minh thu nhập của bản thân như trình bày.

[3.2] Xét từ khi vợ chồng ly thân thì 02 cháu Mỹ T và Mỹ L sống cùng với bà O, đồng thời cả hai cháu có nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn thì được sống cùng mẹ. Để đảm bảo việc chăm sóc và ổn định tâm lý cho 02 cháu cần duy trì việc nuôi dưỡng này. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao 02 cháu Mỹ T và Mỹ L cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Bé O không yêu cầu ông Lê Văn S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ : Bà O và ông S xác định không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Bé O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56; 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé O đối với ông Lê Văn S.

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Bé O được ly hôn với ông Lê Văn S.
2. Về nuôi con chung: Bà Võ Thị Bé O được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 28/9/2006 và Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 13/8/2008. Ông Lê Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Bé O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010395, ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- **UBND xã T;**
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng